

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1930**/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **06** tháng **12** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
Giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Thi đua - Khen thưởng, Tổ chức cán bộ, Quản lý doanh nghiệp, Thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *vt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Trang thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Anh Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **1930/QĐ-BTTTT**
ngày **06** tháng **12** năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây viết tắt là Chương trình THPTK, CLP).

Để thống nhất triển khai thực hiện, Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu các cơ quan, đơn vị: phổ biến đến các đơn vị trực thuộc, tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về các nội dung Chương trình THPTK, CLP; Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình của cơ quan, đơn vị để ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ngoài ra, Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai ngay một số nội dung sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, MỤC TIÊU, YÊU CẦU**1. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông; toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Mục tiêu

Tăng cường ý thức, trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là THPTK, CLP) cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác chuyên môn nghiệp vụ.

Phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi hiện tượng lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, tài sản, thời gian và nhân lực trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của các lĩnh vực quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Xác định biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông trong giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác THPTK, CLP trên mọi lĩnh vực và bảo đảm mục tiêu, yêu cầu và các nhiệm vụ đã đề ra.

Xây dựng bộ máy tài chính hiệu quả từ cơ sở, lấy cơ sở làm gốc để hoàn thành nhiệm vụ được giao của cả hệ thống. Công tác quản lý kinh tế, tài chính, đầu tư của Bộ sẽ được thực hiện trên các nền tảng: Minh bạch; Tuân thủ; Hiệu quả; Tiết kiệm; An toàn.

Chuyển đổi số, đưa công tác quản lý kinh tế, tài chính, đầu tư của Bộ và của Ngành Thông tin và Truyền thông lên một tầm cao mới dựa trên các nền tảng minh bạch, tuân thủ, hiệu quả, tiết kiệm, an toàn.

3. Yêu cầu

Có các giải pháp, biện pháp đột phá, cách làm mới để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Đổi mới lề lối làm việc, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, văn minh, chu đáo, tận tình với tinh thần Nhà nước và Chính phủ kiến tạo; giải quyết công việc công vụ một cách triệt để, mang lại giá trị cao để thúc đẩy sự phát triển trong lĩnh vực mình phụ trách.

THTK, CLP phải bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của từng đơn vị, hướng tới hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm tại Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025, góp phần hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Quán triệt nội dung Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn tới cán bộ công chức, viên chức. THTK, CLP cần được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

THTK, CLP phải gắn với các hoạt động phòng chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, tinh giản biên chế, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy.

THTK, CLP phải đi đôi với thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử của Bộ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa các quy trình nghiệp vụ trong công tác quản lý điều hành và thực thi trên mọi lĩnh vực.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước

Hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý thu, chi ngân sách nhằm mục tiêu quản lý ngân sách nhà nước thống nhất, tập trung dân chủ, hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch, công bằng; có phân công, phân cấp quản lý; gắn quyền hạn với trách nhiệm của đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước thuộc Bộ. Đảm bảo toàn bộ các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước và được thực hiện theo đúng quy định. Bảo đảm ưu tiên bố trí ngân sách để thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Bộ, của Ngành trong giai đoạn 2021-2025 về chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số, nhất là nhiệm vụ phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước hướng đến mục tiêu quản lý, điều hành dự toán ngân sách hoàn toàn trên môi trường số. Đổi mới các quy trình quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách của Bộ.

- Hoàn thành tốt, hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách hàng năm của Bộ: bao gồm hướng dẫn xây dựng dự toán, thỏa thuận, phân bổ, giao, kiểm tra giám sát việc thực hiện dự toán. Có các biện pháp, giải pháp phấn đấu tăng thu hơn so với dự toán được giao.

- Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước chủ động, linh hoạt, đảm bảo chặt chẽ, kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Trong đó lưu ý:

- + Thực hiện nghiêm tài chính - ngân sách nhà nước, công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; được kiểm tra, giám sát của cơ quan tài chính cấp trên, đảm bảo không có sai sót và THTK, CLP trong chi tiêu ngân sách.

- + Thực hiện tiết kiệm thêm nguồn chi thường xuyên hàng năm để dành nguồn thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất, cấp bách được cấp có thẩm quyền giao; Rà soát các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa bổ sung ngân sách nhà nước ngoài dự toán, tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác nước ngoài phấn đấu tiết kiệm để cải cách tiền lương và tăng thu nhập cho công chức, viên chức và người lao động.

- Tăng cường phân cấp quản lý trong lĩnh vực tài chính công trên cơ sở đảm bảo các quy định của Nhà nước và năng lực của đội ngũ cán bộ cơ sở.

- Tăng cường công tác kiểm tra trong lĩnh vực tài chính công trên cơ sở đảm bảo các quy định của nhà nước và năng lực của đội ngũ cán bộ cơ sở.

- Tập trung bố trí ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ KHCN ưu tiên, trọng tâm để giải quyết các vấn đề về KHCN cấp thiết của Bộ Thông tin và Truyền thông theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Đình chỉ các nhiệm vụ, đề tài chậm tiến độ và điều chuyển kinh phí cho các nhiệm vụ khác. Tổ chức nghiên cứu, xây dựng kịp thời các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; phát triển đồng bộ hệ thống các tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông theo hướng tạo điều kiện tối đa cho các doanh nghiệp và đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo theo phương châm lấy học sinh làm trọng tâm, nhà trường làm nền tảng, giáo viên là động lực, đổi mới tư duy từ trang bị kiến thức sang trang bị năng lực, phẩm chất toàn diện cho học sinh.

- Hoàn thành việc giao quyền tự chủ toàn diện cho khu vực sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở tính đúng, tính đủ giá dịch vụ công theo lộ trình, đảm bảo công khai, minh bạch, phấn đấu đạt mục tiêu đến năm 2025, tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021; có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính.

2. Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong từng năm.

- Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; thực hiện cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, cấp bách; kiểm soát số lượng các dự án khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định pháp luật. Không

bố trí vốn ngân sách trung ương cho các dự án khởi công mới nhóm C của địa phương, trừ trường hợp đã có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ.

- Huy động được các nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài đáp ứng yêu cầu phát triển ngành Thông tin và Truyền thông trong giai đoạn 2021-2025 thông qua việc xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước, vốn từ nguồn thu hợp pháp được để lại cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư, vốn ODA và vốn viện trợ nước ngoài giai đoạn 2021-2025. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn theo các quy định của Nhà nước.

- Xây dựng và ban hành đầy đủ các quy trình, quy định và cơ chế quản lý đầu tư đối với các dự án của Bộ nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư; Tổ chức tập huấn và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác giám sát đầu tư, công tác quản lý đấu thầu và hiệu quả đầu tư các dự án đầu tư công nguồn vốn trong nước và vốn nước ngoài ngành Thông tin và Truyền thông; kiểm tra, giám sát công tác đấu thầu theo và kế hoạch giám sát đầu tư theo Kế hoạch được phê duyệt; thực hiện tốt công tác giám sát đầu tư, quản lý đấu thầu, quản lý các dự án vốn ODA, vốn viện trợ nước ngoài ngành Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng và triển khai phần mềm quản lý đầu tư, bảo đảm các dự án và các chủ đầu tư được triển khai trên hệ thống quản lý, kết nối phần mềm quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn theo các quy định của Nhà nước; Hoàn thành tốt việc giao kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn NSNN, vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư.

- Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

3. Về quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình chi tiêu công; quản lý dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và thống kê kinh tế

Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình chi tiêu công; quản lý dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và thống kê kinh tế đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Rà soát, tích hợp các chế độ, chính sách có cùng mục đích, đối tượng, phạm vi giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chương trình; hạn chế đến mức tối thiểu tình trạng trùng lặp, dàn trải, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý, thực hiện Chương trình.

Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế chính sách quan trọng như: Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025; Đề án cung ứng dịch vụ truyền hình internet phục vụ người Việt Nam ở nước ngoài; sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong Thông tin và Truyền thông; các nhiệm vụ, chương trình, dự án của lĩnh vực thông tin và truyền thông trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia: Xây dựng

Nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững và Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công xây dựng, thẩm định và đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành giá, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật về giá đối với sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công được nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý dịch vụ công và định mức kinh tế - kỹ thuật, trong đó chú trọng mục tiêu ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công, ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng ngân sách (giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu dịch vụ sự nghiệp công) theo kết quả thực hiện nhiệm vụ của ngành Thông tin và Truyền thông.

4. Về quản lý, sử dụng tài sản công

- 100% đơn vị thuộc Bộ ban hành và tổ chức thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại đơn vị theo quy định.

- Tổ chức và quản lý tài sản công theo đúng mục đích, công năng, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát; rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng theo quy định.

- Thực hiện số hóa trong công tác quản lý tài sản công, theo đó: (i) 100% đơn vị sử dụng và cập nhật dữ liệu đầy đủ về tài sản, công cụ, dụng cụ tại phần mềm quản lý tài sản công của Bộ Thông tin và Truyền thông được cài đặt tại đơn vị, tiến tới đồng bộ dữ liệu về tài sản công của Bộ Thông tin và Truyền thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhằm phục vụ công tác điều hành, quản lý tài sản của Bộ, đồng thời phục vụ công tác báo cáo định kỳ theo quy định; (ii) số hóa 100% tài liệu, hồ sơ tài sản nhằm phục vụ lưu trữ và quản lý kịp thời, đồng bộ.

- Hạn chế tối đa việc mua sắm phương tiện, tài sản, trang thiết bị không thực sự cần thiết, đắt tiền. Thực hiện điều chuyển 100% tài sản, phương tiện giữa các cơ quan, đơn vị từ nơi thừa sang nơi thiếu hoặc trong trường hợp sử dụng tài sản, phương tiện làm việc không hiệu quả, chưa thực sự cần thiết.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước trong các doanh nghiệp trực thuộc Bộ

a) Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo các định hướng đề ra tại các Nghị quyết, Kết luận của Đảng và các cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước; thu gọn đối tượng doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế, tập trung nguồn lực đầu tư nhà nước vào các doanh nghiệp nhà nước có vị trí quan trọng.

b) Giám sát các chỉ tiêu tài chính của các doanh nghiệp trực thuộc theo thẩm quyền; nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, cơ cấu sản phẩm và ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp. Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

c) Tiếp tục làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan về việc Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục thực hiện đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty VTC, trên cơ sở đó thực hiện chuẩn bị các thủ tục sắp xếp và cổ phần hóa theo quy định. Phê duyệt Chiến lược phát triển 2021-2030 và kế hoạch phát triển giai đoạn 2021-2025 của Tổng công ty VTC.

6. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh tinh giản biên chế, cải cách quản lý biên chế theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo.

b) Thực hiện nghiêm kế hoạch tinh giản biên chế theo Kế hoạch được phê duyệt.

7. Các nội dung khác:

a) Phần đầu hoàn thành 100% các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch cải cách hành chính của Bộ.

b) Thực hiện theo kế hoạch việc kiểm tra, giám sát và thanh tra chuyên ngành được Bộ phê duyệt đảm bảo đúng tiến độ, kết quả đề ra.

c) Tích cực đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số quốc gia, gắn các mục tiêu thực hiện chuyển đổi số quốc gia với các mục tiêu THPT, CLP giai đoạn 2021 - 2025.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Thực hiện tốt Chương trình THPT, CLP giai đoạn 2021 – 2025 và Kế hoạch cụ thể của từng năm tạo cơ sở tiền đề quan trọng cho việc tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Ngành thông tin và truyền thông hàng năm và giai đoạn 2021 - 2025.

1. Nâng cao nhận thức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong THPT, CLP

Xác định THPT, CLP là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị; tuyên truyền sâu rộng đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức về THPT, CLP.

Tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật về THPT, CLP trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt chú trọng cập nhật các văn bản về công tác THPT, CLP như: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính; Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025.

Gắn nội dung THPT, CLP với thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, Khóa XI về “một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, Khóa XII về “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THPT, CLP

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường việc sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của đơn vị; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và xử lý công việc của các đơn vị để nâng cao hiệu suất, hiệu quả công việc.

Thực hiện tốt Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức theo ngạch trong các cơ quan hành chính, cơ cấu viên chức theo lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp. Thực hiện chuẩn hóa trình độ pháp luật đối với cán bộ, công chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách phát hiện, thu hút, bố trí và đãi ngộ nhân tài trong công vụ. Rà soát, sắp xếp, bố trí sử dụng cán bộ, công chức trong các đơn vị phù hợp với năng lực chuyên môn, ngành nghề được đào tạo; tạo điều kiện cho cán bộ, công chức phát huy tốt nhất năng lực, sở trường.

Tập trung rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu định hướng, chủ trương đầu tư, tránh việc định hướng đầu tư và chủ trương đầu tư sai, dẫn đến các dự án đầu tư không đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước thấp.

Tiếp tục hoàn thiện tái cơ cấu, mô hình tổ chức đối với những doanh nghiệp thuộc Bộ theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp. Nghiên cứu, thực hiện đổi mới cơ chế quản trị doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, giám sát bảo đảm sử dụng vốn đúng mục đích và hiệu quả.

Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp như: đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, duy trì tăng trưởng và phát triển lành mạnh, bền vững theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh xuất khẩu, khai thông thị trường; hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng và những hàng hóa trong nước đã sản xuất được; phát triển thị trường trong nước, kích thích tiêu thụ hàng hóa.

3. Tăng cường công tác tổ chức THPT, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực

3.1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên của ngân sách nhà nước

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

- Đổi mới công tác quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính của Bộ TTTT. Đổi mới công tác quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính của Bộ (bao gồm chi sự nghiệp, chi đầu tư từ nguồn ngân sách; chi từ nguồn thu hợp pháp để lại của các đơn vị bao gồm chi sự nghiệp và chi đầu tư; chi sự nghiệp, chi đầu tư từ các Quỹ...) hình thành bức tranh thu chi tài chính chung Bộ, trong đó thực hiện phân tích xác định các nguồn thu; xác định các mức chi cần thiết, thực tế theo yêu cầu để hoàn thành nhiệm vụ được giao của các đơn vị; đề xuất với Lãnh đạo Bộ điều tiết các nhiệm vụ chi, các dự án đầu tư chồng chéo không hiệu quả,

huy động nguồn lực tiết kiệm, không dùng hết của các đơn vị cho các nhiệm vụ của Bộ.

- Đổi mới công tác xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật: (i) Yêu cầu các đơn vị thụ hưởng định mức cần xây dựng hoàn thành trước quy trình để đơn giản các bước thủ tục và tiết kiệm thời gian; (ii) Xây dựng quy trình áp dụng thử, tính toán thử tại các đơn vị cơ sở trước khi trình thẩm định để có các phản hồi, trải nghiệm thực tế sát với thị trường.

- Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài đảm bảo phục vụ yêu cầu công tác và phù hợp với diễn biến của dịch bệnh Covid-19.

- Xây dựng quy chế sử dụng, cơ chế khuyến khích các sáng kiến, giải pháp sử dụng văn phòng phẩm, điện, điện thoại, nước sạch, nhiên liệu, sách báo tạp chí... tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát lãng phí.

- Việc mua sắm tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, ưu tiên mua sắm đối với hàng hóa, dịch vụ sản xuất trong nước.

- Tập trung điều phối, quản lý các hội nghị, hội thảo, và cuộc họp theo hướng lồng ghép các công việc cần xử lý, hạn chế tối đa các cuộc họp không cần thiết, cân nhắc thành phần, số lượng người tham dự phù hợp, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả.

- Chi tuyên truyền: đúng theo định hướng, chỉ đạo của Nhà nước. Tăng cường rà soát, điều phối, lồng ghép các nội dung tuyên truyền giữa các đơn vị, tạo cơ chế cho các đơn vị phối hợp cùng thực hiện để tuyên truyền đúng đối tượng, mục đích, đảm bảo hiệu quả.

- Đẩy mạnh các giải pháp đột phá trong THTK, CLP quản lý kinh phí chi thường xuyên NSNN như:

- Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý điều hành chi ngân sách.

3.2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Tuân thủ và thực hiện đúng quy trình, trình tự của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành; báo cáo Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ quyết định chủ trương các dự án đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; đảm bảo tất cả các dự án phải đúng và đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật đầu tư công. Ưu tiên vốn đầu tư trong năm 2021 cho các dự án cấp bách theo chỉ đạo của Bộ trưởng để thúc đẩy và tạo đột phá phát triển ngành, lĩnh vực.

- Rà soát các khâu trong quản lý và thực hiện dự án từ chủ trương, cấp phép, quyết định đầu tư; khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; thanh, quyết toán vốn đầu tư; đấu thầu; và Kiểm tra, giám sát dự án đầu tư đảm bảo đúng mục tiêu, quy mô và hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án đầu tư công, bảo đảm phù hợp với thực tế, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý đấu thầu, đẩy mạnh thực hiện đấu thầu qua mạng để giảm bớt chi phí hành chính. Đổi mới, nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong hoạt động quản lý đầu tư theo hướng giảm các hoạt động tiền kiểm và tăng cường hậu kiểm. Khuyến khích, tạo

điều kiện cho các giải pháp thiết kế, thi công áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và hạn chế khí thải, góp phần phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

- Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý đầu tư công từ Bộ tới các đơn vị cơ sở thuộc Bộ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng

- Xây dựng phương pháp, tiêu chí đánh giá kết quả và hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công, đặc biệt là các dự án ICT; gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công; tăng cường phân cấp, phân quyền nhưng phải đảm bảo tính tự chịu trách nhiệm “cá thể hóa” vai trò cá nhân của người đứng đầu trong quản lý, điều hành; có chế tài xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân người đứng đầu trong việc để kéo dài, chậm tiến độ đưa vào sử dụng các dự án đầu tư công gây thất thoát, lãng phí.

3.3. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục rà soát, xây dựng tiêu chuẩn, định mức các tài sản chuyên dùng theo quy định (gồm: Máy móc, thiết bị chuyên dùng; Xe ô tô chuyên dùng; Diện tích chuyên dùng...). Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản; đồng thời xác định công năng sử dụng của tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tế ở từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, tránh lãng phí trong việc trang bị, mua sắm tài sản.

- Hoàn thiện Quy chế quản lý tài sản công, nhằm thực hiện hiệu quả công tác quản lý tài sản; Hoàn thiện các quy trình bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công (gồm: Xe ô tô, công trình xây dựng, máy móc, thiết bị...).

- Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công thông qua việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Rà soát, sắp xếp xe ô tô của các đơn vị trên nguyên tắc tận dụng tối đa những xe đang còn có thể sử dụng theo tiêu chuẩn, định mức được cấp có thẩm quyền quy định, hạn chế tối đa việc mua bổ sung xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; chỉ thực hiện mua sắm xe ô tô chuyên dùng sau khi đã được quy định tiêu chuẩn định mức và trong trường hợp thực sự cần thiết.

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết. Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá công tác quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị để từng bước triển khai thực hiện việc đánh giá toàn diện công tác quản lý tài sản công của các bộ, ngành, địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

- Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý tài sản công.

3.4. Công tác quản lý dịch vụ sự nghiệp công của Bộ

Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế) danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN của Bộ trên cơ sở danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực thông tin và truyền thông được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Thực hiện quản lý theo kết quả đầu ra đối với các nhiệm vụ, dịch vụ sự nghiệp công. Cơ chế đặt hàng đối với dịch vụ sự nghiệp công có định mức đơn giá; cơ chế đấu thầu đối với dịch vụ sự nghiệp công chưa có đơn giá định mức.

a) Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN của Bộ;

b) Xây dựng và ban hành các tiêu chí đánh giá chất lượng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công thuộc Bộ.

3.5. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

- Xây dựng các chỉ tiêu để kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, công sở. Thực hiện công tác báo cáo công việc theo quý, tháng, tuần để đảm bảo công việc được thực hiện đúng tiến độ và có hiệu quả.

- Rà soát trình độ đào tạo, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu chức trách, nhiệm vụ được giao; triển khai hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

- Nâng cao công tác phối hợp giữa các cơ quan đơn vị trong và ngoài Bộ, phối hợp chặt chẽ với cơ quan Đảng, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP.

3.6. Về quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ quá trình sắp xếp, cổ phần hóa, cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Hoàn thiện khung pháp lý để doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh trong môi trường pháp lý chung, cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đã đầu tư, trong đó doanh nghiệp sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, quốc phòng, an ninh thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo cơ chế thị trường thông qua đấu thầu, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích.

Tăng cường công tác đánh giá, xếp loại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước theo quy định pháp luật. Thực hiện minh bạch báo cáo tài chính, thông tin tài chính, kinh doanh, điều hành của doanh nghiệp nhà nước, tăng cường trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Ban điều hành và giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước.

4. Triển khai Chuyển đổi số trong các lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính, đầu tư của Ngành do Vụ KHTC chủ trì

Đưa các hoạt động quản lý của 04 lĩnh vực trên lên môi trường mạng, dữ liệu quản lý được quản lý và cập nhật online từ cấp cơ sở đến cấp quản lý của Bộ, hướng tới kết nối với CSDL của các Bộ, ngành quốc gia:

- + Chuyển đổi số hoạt động Kế toán tài chính (cấp cơ sở và cấp Bộ).
- + Chuyển đổi số hoạt động quản lý tài sản công (cấp cơ sở và cấp Bộ).
- + Chuyển đổi số hoạt động quản lý, điều hành công tác đầu tư xây dựng.
- + Chuyển đổi số hoạt động quản lý điều hành thu chi ngân sách.

5. Công tác đánh giá, rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, công tác cán bộ bộ máy quản lý kinh tế, tài chính, đầu tư của Bộ TTTT (Bao gồm tại các đơn vị trong Bộ TTTT)

Xây dựng các tiêu chí đánh giá trình độ năng lực, kinh nghiệm quản lý điều hành các lĩnh vực, đạo đức nghề nghiệp v.v... phục vụ cho việc đánh giá, bổ nhiệm, luân chuyển, huy động nguồn lực cán bộ trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính đầu tư.

Đào tạo Nâng cao năng lực chuyên môn Bộ máy làm công tác quản lý kinh tế, tài chính, đầu tư của các đơn vị thuộc Bộ và hỗ trợ các sở TTTT nâng cao năng lực chuyên môn (tập huấn triển khai định mức kinh tế - kỹ thuật, xây dựng đơn giá; xác định dịch vụ công...).

6. Thực hiện công khai, giám sát THTK, CLP

Các cơ quan chức năng tham mưu của Bộ chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật). Tăng cường thanh tra, kiểm tra hành chính, công vụ, tài chính nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của việc sử dụng ngân sách nhà nước.

Các doanh nghiệp thuộc Bộ thực hiện minh bạch thông tin về giá cả theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, gắn với việc tổ chức thực hiện chính sách bảo đảm an sinh xã hội và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Ngành hàng năm và cả giai đoạn 2021-2025; tăng cường kiểm tra, giám sát thị trường, giá cả nhất là đối với những sản phẩm, dịch vụ mà doanh nghiệp cung cấp chiếm thị phần không chế; ngăn chặn đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, nhất là các thời điểm mùa vụ, các dịp lễ, Tết. Bảo đảm hỗ trợ cung cấp các dịch vụ thông tin và truyền thông công ích theo quy định, đặc biệt tại khu vực vùng sâu, vùng xa, các xã nghèo, miền núi, biên giới, hải đảo.

Các doanh nghiệp nhà nước thực hiện giám sát theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; báo cáo định kỳ theo quy định hoặc đột xuất về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả giám sát hàng năm gửi chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu.

Thực hiện công khai các hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí tại các đơn vị, doanh nghiệp.

7. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị có kế hoạch cụ thể hàng năm thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng ngân sách còn lãng phí, không đúng chế độ chính sách, định mức, tiêu chuẩn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về quản lý và sử dụng ngân sách. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến THTK, CLP.

Kế hoạch kiểm tra, thanh tra hàng năm, tập trung vào các lĩnh vực: quản lý, sử dụng tài nguyên; các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; các chương trình mục tiêu quốc gia; mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thẩm định dự toán các công trình xây dựng cơ bản, xử lý nghiêm các trường hợp chất lượng xây dựng công trình kém, không đúng với dự toán được phê duyệt (trừ được điều chỉnh của cấp có thẩm quyền), chất lượng, tuổi thọ công trình.

Thực hiện kiểm tra, thanh tra phải gắn với đề xuất, kiến nghị để sửa đổi kịp thời những quy định, định mức chi tiêu nội bộ, quy trình thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.

Phát huy vai trò phản biện, giám sát của các tổ chức đoàn thể, ban thanh tra nhân dân của đơn vị trong công tác THTK, CLP; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

Thực hiện tốt, kịp thời công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị, đặc biệt các khiếu nại, tố cáo liên quan đến THTK, CLP và chống tham nhũng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình này, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động tăng cường THTK, CLP giai đoạn 2021-2025 trong đơn vị và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng nếu để tình trạng lãng phí xảy ra tại đơn vị mình. Phải xác định một số nhiệm vụ cụ thể thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý để tập trung chỉ đạo; quy định cụ thể thời hạn thực hiện và hoàn thành; xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công, gắn với công tác thanh tra, kiểm tra và thi đua khen thưởng.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc triển khai Chương trình THTK, CLP năm 2021 của Bộ và thực hiện sáng tạo phù hợp với điều kiện của đơn vị; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị gương mẫu trong việc chấp hành Luật THTK, CLP; kiên quyết xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm quy định về THTK, CLP.

2. Mỗi đơn vị phải phân công một bộ phận chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả THTK, CLP của đơn vị mình; thiết lập và công bố công khai số điện thoại, hộp thư điện tử (đường dây nóng) để tiếp nhận, xử lý và trả lời đầy đủ, kịp thời những thông tin, phản ánh về tình trạng vi phạm pháp luật về công tác THTK, CLP của các tổ chức, cá nhân, báo

cáo danh tính của những tổ chức, cá nhân có vi phạm lãng phí đã được phát hiện và kết quả xử lý vi phạm, khắc phục hậu quả (nếu có).

3. Định kỳ báo cáo Bộ và các cơ quan có liên quan tình hình thực hiện THPTK, CLP theo các nội dung, lĩnh vực quy định tại Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn kèm theo đúng thời gian quy định.

Thực hiện công khai trong THPTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

4. Giao Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng trình Bộ trưởng ban hành Chương trình THPTK, CLP hàng năm; chủ trì tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ hoặc đột xuất Chương trình THPTK, CLP của Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; báo cáo và đề xuất, kiến nghị kịp thời với Bộ các biện pháp để bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác THPTK, CLP; hướng dẫn, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

5. Cục Báo chí, Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được phân công định hướng, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình THPTK, CLP theo quy định.

6. Báo VietNamNet, Tạp chí Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch tuyên truyền hàng năm; tăng cường các bài viết, phóng sự, thực hiện tuyên truyền vận động về Chương trình THPTK, CLP của đất nước, của ngành đạt hiệu quả.

7. Thanh tra Bộ thực hiện theo thẩm quyền việc thanh tra kiểm tra theo kế hoạch hàng năm, kịp thời phát hiện, xử lý và báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả xử lý hành phí lãng phí.

8. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì theo dõi, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện của Bộ trong công tác quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

9. Vụ Quản lý doanh nghiệp chủ trì theo dõi, đánh giá và báo cáo thực hiện trong công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp; Trong quản lý quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam).

10. Vụ Thi đua - Khen thưởng đưa kết quả thực hiện chương trình THPTK, CLP của Bộ Thông tin và Truyền thông thành một tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua khen thưởng hàng năm của các đơn vị.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị thuộc Bộ tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG